

Số: / THPTTC

Tủa Chùa, ngày 04 tháng 9 năm 2025

**BÁO CÁO CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  
**Năm: 2025 (năm học 2024-2025)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Được thành lập năm 1996 theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 07/06/1996 của UBND tỉnh Lai Châu với tên gọi ban đầu là trường phổ thông cấp 2-3 Tủa Chùa. Đến năm 2000 thực hiện Quyết định số 81/2000/QĐ-UB ngày 22/12/2000 trường được đổi tên thành Trường trung học phổ thông Tủa Chùa.

Trường THPT huyện Tủa Chùa đóng trên địa bàn Khu Thắng Lợi I, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Huyện Tủa Chùa một trong 64 huyện nghèo của cả nước. Đây là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người như: Mông, Thái, Xạ phang... Trình độ dân trí, đời sống của nhân dân trên địa bàn nhìn chung ở mức thấp và không đồng đều, sự giao lưu học hỏi văn hóa giữa các vùng miền còn hạn chế. Tất cả những yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nhà trường luôn cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ chính là giáo dục cho con em các dân tộc thiểu số, con em các dân tộc định cư lâu dài trong huyện, góp phần đào tạo nguồn cán bộ cho tỉnh và địa phương.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Thắng Lợi I, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153 845 120

Địa chỉ thư điện tử: cm.tuachua@gmail.com

Fax: 02153 845 120

Website: <http://thpttuachua.edu.vn>

Họ và tên Hiệu trưởng: Đỗ Thị Mỹ Hạnh

Điện thoại di động: 0966 266 474

Email cá nhân: [myhanhtc@gmail.com](mailto:myhanhtc@gmail.com)

Họ và tên Phó hiệu trưởng: Nguyễn Khắc Lợi

Điện thoại di động: 0386 717 363

Email cá nhân: [nguyenloidb@gmail.com](mailto:nguyenloidb@gmail.com)

Họ và tên Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thom

Điện thoại di động: 0833 412 765

Email cá nhân: [thomntdienbien@gmail.com](mailto:thomntdienbien@gmail.com)

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ về tổ chức bộ máy theo quy định, cụ thể:

a) Quyết định thành lập trường;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Tổng số CBQL và GV nhà trường: 40 người.

Số CBQL: 03 gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng

Số lượng giáo viên: 32

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

100% CBQL, GV nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp: 39/39

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% CBQL, GV nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp: 39/39

2. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Nhóm quản lý, lãnh đạo: 03

Nhóm GV: 32

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ QL đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Cán bộ quản lý: 3/3 đạt 100%

Giáo viên: 32/32 đạt 100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Cán bộ quản lý: 3/3 đạt 100%

Giáo viên: 32/32 đạt 100%

3. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Cán bộ quản lý: 02 thạc sĩ, 01 Đại học;

Giáo viên: 02 thạc sĩ và 30 Đại học;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hằng năm theo quy định;

Cán bộ quản lý: 3/3 đạt 100%

Giáo viên: 32/32 đạt 100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Cán bộ quản lý: 3/3 đạt 100%

Giáo viên: 32/32 đạt 100%

### **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Diện tích toàn thể khuôn viên nhà trường là: 12.435m<sup>2</sup>

Năm học 2024-2025 nhà trường có 577 học sinh nên trung bình là 19,46 m<sup>2</sup>/học sinh.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị: 08 phòng

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em:

Khối phòng tổ chức ăn: 01 khu bếp ăn

Khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật: 03 phòng

Tuy nhiên, năm học 2024-2025 nhà trường không tổ chức nấu ăn cho học sinh ở trong nội trú do các điều kiện về cơ sở vật chất bếp ăn chưa đảm bảo.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Có các phòng học kiên cố, kiến trúc hiện đại đảm bảo an toàn, có cổng trường và các công phụ kiên cố.

- Sân trường được bê tông hóa, trồng cây xanh, có hệ thống bồn hoa; hệ thống cây xanh được bổ sung hằng năm.

- Có 20 phòng học kiên cố, bàn ghế đủ sử dụng, phục vụ dạy học; hệ thống điện chiếu sáng và quạt điện được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên;

phòng học được trang bị máy chiếu lắp cố định.

- Phòng học bộ môn: Có 02 phòng học thực hành Tin học với 40 máy tính trong đó có 38 máy sử dụng tốt, có kết nối mạng Internet; 01 phòng thực hành Lí - Công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa - Sinh, 01 phòng thực hành Ngoại ngữ.

- Thư viện có đầy đủ tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập; có trang Website và các nền tảng mạng xã hội phục vụ công tác của trường.

- Có đầy đủ phòng chức năng cho BGH, kế toán, văn thư, thủ quỹ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; có 01 phòng họp, được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu.

- Có nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, nhà đa năng.

- Có công trình vệ sinh riêng cho GV, HS sạch cấp đủ nước uống và sử dụng hàng ngày cho cán bộ giáo viên, GV, HS.

- Nhà trường có hệ thống sân chơi bãi tập để phục vụ các môn thể thao: bóng chuyền, cầu lông, khu dụng cụ thể thao tổng hợp. Trang thiết bị phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy được đầu tư tương đối đầy đủ.

- Nhà trường có 17 phòng ở nội trú cho HS, cơ bản đáp ứng được yêu cầu ở của HS.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

- Nhà trường có hệ thống dụng cụ tập ngoài trời như: Xà đơn, xà kép, hồ nhảy xa, sân chơi bóng chuyền, sân tập thể dục...

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

1) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

- Tự đánh giá: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

2) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Ngày 31/12/2024 Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 2410/QĐ-UBND công nhận trường THPT Tủa Chùa đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến CLGD để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

#### **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

1. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh trong năm học trước:

Kết quả công tác tuyển sinh năm học 2024-2025 đối với nguyện vọng 1 và 2 là  $240/240 = 100\%$ , đối với TS bổ sung đợt 1: 30 hs (tổng 270 HS) đạt 100%.

b) Số lượng học sinh, giáo viên tại thời điểm báo cáo và chất lượng 2024-2025

Năm học 2025-2026 nhà trường có 617 học sinh, cụ thể :

| Lớp  | Số học sinh | Số lớp | Số học sinh/lớp | Ghi chú |
|------|-------------|--------|-----------------|---------|
| 10   | 260         | 6      | 43,3            |         |
| 11   | 203         | 5      | 40,6            |         |
| 12   | 154         | 5      | 30,8            |         |
| Cộng | <b>617</b>  | 16     | 38,5            |         |

- Số lượng giáo viên theo môn:

| TT             | Môn       | SL giáo viên | Môn       | SL giáo viên |
|----------------|-----------|--------------|-----------|--------------|
| 1              | Toán      | 5            | Lịch sử   | 2            |
| 2              | Ngữ văn   | 5            | GDKT&PL   | 2            |
| 3              | Tiếng Anh | 3            | GDTC      | 3            |
| 4              | Tin học   | 2            | Công nghệ | 1            |
| 5              | Vật lý    | 3            | Mỹ thuật  | 1            |
| 6              | Hóa học   | 2            | GDQPAN    | 0            |
| 7              | Sinh học  | 2            | Âm Nhạc   | 0            |
| 8              | Địa lí    | 1            |           |              |
| <b>Tổng số</b> |           | <b>32</b>    |           |              |

\* *Chất lượng giáo dục năm học 2025-2026*

| Tổng số   | Hạnh kiểm |     |     |          | Học lực  |      |                |          |      |
|-----------|-----------|-----|-----|----------|----------|------|----------------|----------|------|
|           | Tốt       | Khá | Đạt | Chưa đạt | Giỏi (T) | Khá  | Trung bình (Đ) | Yếu (CĐ) | Kém  |
| 577       | 496       | 55  | 21  | 5        | 74       | 346  | 151            | 6        | 0    |
| Tỷ lệ (%) | 84.9      | 9.4 | 3,6 | 0,9      | 12,7     | 59,2 | 25,9           | 1,0      | 0,00 |

*\* Kết quả một số chỉ tiêu chính năm học 2024-2025*

| Stt | Nội dung chỉ tiêu                               | Năm học 2024-2025 | Kết quả              |
|-----|-------------------------------------------------|-------------------|----------------------|
| 1   | Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp                             | 99% trở lên       | 100%                 |
| 2   | Tỉ lệ lên lớp thẳng                             | 97% trở lên       | 99%                  |
| 3   | Tỷ lệ hạnh kiểm khá tốt                         | Trên 90%          | 94,3%                |
| 4   | Duy trì sĩ số                                   | 95% trở lên       | 98%                  |
| 5   | Tỷ lệ bỏ học                                    | Dưới 4%           | Hơn 1%               |
| 6   | Số học sinh đạt giải trong kỳ thi HSG vòng tỉnh | Trên 30 giải      | 32 giải HSG cấp tỉnh |

Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình(lớp 12): Năm học 2024-2025: 207 học sinh;

- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp năm học 2024-2025: 207 học sinh.
- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, đại học, cao đẳng: trên 70% số lượng đăng ký xét Đại học, CĐ.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp phải công khai thêm nội dung: số lượng người học đang học. (chia theo số lượng người học là người Việt Nam, số lượng người học là người nước ngoài): Không

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

Nguồn thu từ ngân sách nhà nước giao trong năm 2024:

- Kinh phí thường xuyên tự chủ giao đầu năm: 7.730.130.000đ
- + Năm trước chuyển sang: 113.000đ
- + Giao trong năm: 7.726.243.000đ

- Kinh phí không thường xuyên giao trong năm: 3.628.723.000đ
  - + Năm trước chuyển sang HTCPHT: 0đ
  - + Hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/2021-NĐ-CP: 557.520.000đ
  - + Cấp bù học phí: 50.497.000đ
  - + Hỗ trợ ăn ở theo nghị định 116/2016- NĐ-CP: 2.620.304.000đ
  - + Nghị định 42: 50.131.000đ
  - + Lao động hợp đồng chuyên môn: 74.045.000đ
  - + Chênh lệch kinh phí tăng thêm: 34.026.000đ
  - + kinh phí chuyển đổi số: 21.000.000đ
  - + Kinh phí chuyển đổi số: 27.000.000đ
  - + Kinh phí khen thưởng: 194.200.000đ
- Nguồn thu dịch vụ do nhà nước quy định:
  - + Thu học phí: 35.190.000 đ
  - + Dạy thêm học thêm: 717.605.000đ
- Nguồn thu khác: không

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- **Khoản chi kinh phí thường xuyên tự chủ:** 7.730.130.000đ
  - + Chi lương: 7.269.130.000 đ
  - + Chi hoạt động : 658.053.037
- **Chi nguồn không thường xuyên:** 3.628.723.000đ
  - + Hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/2021-NĐ-CP: 557.520.000đ
  - + Cấp bù học phí: 50.497.000đ
  - + Hỗ trợ ăn ở theo nghị định 116/2016- NĐ-CP: 2.620.304.000đ
  - + Nghị định 42: 50.131.000đ
  - + Lao động hợp đồng chuyên môn: 74.045.000đ
  - + Chênh lệch kinh phí tăng thêm: 34.026.000đ
  - + kinh phí chuyển đổi số: 21.000.000đ
  - + Kinh phí chuyển đổi số: 27.000.000đ

+ Kinh phí khen thưởng: 194.200.000đ

**Chi từ Nguồn thu dịch vụ do nhà nước quy định:**

+ Thu học phí: 35.190.000 đ

+ Dạy thêm học thêm: 717.605.000đ

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Chế độ hỗ trợ ăn ở theo nghị định 116/2026/NĐ-CP:

+ Ngân sách cấp: 2.620.304.000đ

+ Chi chế độ: 2.620.304.000đ

- Chế độ HTCPHT theo nghị định 81/2021/NĐ-CP: Thiếu

Ngân sách cấp: 557.520.000đ

+ Chi chế độ: 557.520.000đ

- Cấp bù học phí:

+ Ngân sách cấp: 50.497.000đ

+ Quyết toán năm 2024: 50.497.000đ

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

**VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

**1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

*a, Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị theo cấp học THPT.*

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, ổn định nề nếp chuyên môn; tiếp nhận, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Tiếp tục rà soát chương trình và sách giáo khoa hiện hành. Tiếp tục Thực hiện quy trình trình chọn sách giáo khoa cho các khối lớp năm học 2024-2025 theo đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Công tác tuyển sinh vào lớp 10 thực hiện đúng chỉ đạo và các văn bản hướng dẫn, kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.

Có nhiều những giải pháp chỉ đạo mang tính đổi mới, sáng tạo trong quản lý, triển khai các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Công tác chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 được nhà trường thực hiện chu đáo như: Xây dựng các kế hoạch; thực hiện chương trình dạy học, ôn thi; thi thử 4 lần. Nhà trường tăng cường công tác ôn tập, ôn thi vào các buổi chiều với thời lượng tiết nhiều hơn so với quy định giúp học sinh hệ thống lại các kiến thức đã học buổi sáng. Hướng dẫn học sinh các cách giải đề, cách ghi nhớ kiến thức cơ bản, kiến thức trọng tâm. Đến thời điểm hiện tại tại cơ bản các bộ môn đã hết chương trình, số tiết ôn tập, ôn thi. Cơ sở vật chất, văn phòng phẩm và các ấn phẩm

thi được chuẩn bị đầy đủ, tham gia họp BCD về công tác chuẩn bị cho kỳ thi, phối kết hợp với các cơ quan, ban, ngành để chuẩn bị tốt cho kỳ thi.

Năm học 2024-2025

**- Hạnh kiểm:**

| Khối        | Tổng số    | Tốt        |             | Khá       |            | Đạt       |            | CD       |            |
|-------------|------------|------------|-------------|-----------|------------|-----------|------------|----------|------------|
|             |            | SL         | TL (%)      | SL        | TL (%)     | SL        | TL (%)     | SL       | TL (%)     |
| 10          | 213        | 176        | 81,5        | 23        | 10,6       | 14        | 6,5        | 0        | 0          |
| 11          | 157        | 141        | 88,7        | 12        | 7,5        | 2         | 1,3        | 2        | 1,3        |
| 12          | 207        | 179        | 86,5        | 23        | 11,1       | 5         | 2,4        | 0        | 0          |
| <b>Tổng</b> | <b>577</b> | <b>496</b> | <b>84,9</b> | <b>58</b> | <b>9,9</b> | <b>21</b> | <b>3,6</b> | <b>2</b> | <b>0,3</b> |

**- Học lực:**

| Khối        | Tổng số    | Giỏi      |             | Khá        |             | TB         |             | Yếu      |            | Kém |       |
|-------------|------------|-----------|-------------|------------|-------------|------------|-------------|----------|------------|-----|-------|
|             |            | SL        | TL(%)       | SL         | TL(%)       | SL         | TL(%)       | SL       | TL(%)      | SL  | TL(%) |
| <b>10</b>   | 213        | 13        | 6           | 116        | 53,7        | 80         | 37          | 4        | 1,9        |     |       |
| <b>11</b>   | 157        | 27        | 17          | 94         | 59,1        | 34         | 21,5        | 2        | 1,4        |     |       |
| <b>12</b>   | 207        | 34        | 16,4        | 136        | 65,7        | 37         | 17,9        | 0        | 0          |     |       |
| <b>Tổng</b> | <b>577</b> | <b>74</b> | <b>12,7</b> | <b>346</b> | <b>59,3</b> | <b>151</b> | <b>25,9</b> | <b>6</b> | <b>1,1</b> |     |       |

+Về hạnh kiểm: Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá trở lên năm học 2023-2024 là 615/639=96,2%. Năm học 2024-2025 là 554/577=96,1%. Giảm 0,1%

Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm yếu năm 2023-2024 là 5/639=0,7%. Năm học 2024-2025 là 2/577=0,3%, Giảm 0,4%

+Về học lực: Tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi năm học 2023-2024 là 338/639=54,5%. Năm học 2024-2025 là 420/577=72,7%. Tăng 18,2%

Tỷ lệ học sinh đạt học lực yếu năm 2023-2024 là 12/639=1,8% không có học sinh kém. Năm học 2024-2025 học lực yếu là 6/577=1,1%, giảm 0,7%

Nhà trường thành lập các đội tuyển, chú trọng, tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tổ chức các cuộc thi KHKT, HSG cấp trường, cấp cụm. kết quả các cuộc thi cuối năm như sau:

- HSG lớp Lớp 10,11,12: Đạt được 32 giải. Trong đó: có 4 giải ba và 28 giải KK. So với năm học 2023-2024 duy trì được số lượng giải đạt được.

- Đạt 01 giải Ba cuộc thi Ioe cấp tỉnh.

**b. Giáo dục nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tiến hành tư vấn, hướng dẫn chi tiết để học sinh xem xét và căn cứ với năng lực, sở trường và nguyện vọng của cá nhân để lựa chọn đăng ký môn học theo chương trình GDPT 2018; Việc lựa chọn và đăng ký môn học, môn thi đảm bảo học sinh tự nguyện đăng ký.

- Thực hiện quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đang được quán triệt, triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Bước đầu lồng ghép trong chương trình dạy hướng nghiệp và các hoạt động ngoại khóa.

- Nhà trường thường xuyên lồng ghép công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh vào các buổi ngoại khóa, chào cờ đầu tuần và trong chương trình phát thanh

của Đoàn thanh niên; Tổ chức họp giáo viên chủ nhiệm khối 12 để triển khai công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh để giáo viên tư vấn cho học sinh vào các buổi sinh hoạt lớp vào thứ 7 cuối tuần.

- Sau khi tư vấn, định hướng thực hiện việc phân luồng sau THPT, lựa chọn bài thi tổ hợp, lựa chọn các trường đại học, cao đẳng đăng ký tuyển sinh, toàn bộ học sinh đã lựa chọn tổ hợp môn theo năng lực, sở thích của bản thân và theo tình thần tự nguyện.

- Nhà trường luôn đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với địa phương, hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm soạn giáo án hướng nghiệp, giáo án ngoài giờ lên lớp đảm bảo định hướng và hướng nghiệp tốt nhất cho các em hs.

- Kết quả:

- + 100% học sinh tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động NGLL lớp.

*c. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn*

- Tuyên truyền về truyền thống dân tộc, truyền thống địa phương và nhà trường. Tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho các em.

- Xây dựng nội qui, quy định cho quản lý nội trú để đảm bảo nề nếp trong sinh nội trú và đề cao tinh thần đoàn kết các dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: Hướng nghiệp cho học sinh, ATG, ANTT... Xây dựng các chương trình phát thanh, tổ chức các hoạt động TDDT lựa chọn đội tuyển tham gia thi HKPD...

- Thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách: Nhà trường thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh theo các văn bản quy định ND 116 và ND 81 của chính phủ.

*d. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh*

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh đều đã đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn.

- Tổ chức câu lạc bộ tuêngs

- Hạn chế và nguyên nhân:

- + Đa số các em học sinh là người dân tộc thiểu số nên việc học tập môn tiếng Anh còn gặp nhiều trở ngại: các em chưa yêu thích môn học này và không chọn tiếng Anh là môn thi vào các trường cao đẳng, đại học nên các em không dành nhiều thời gian để học tập mà chỉ học vì bị bắt buộc.

- + Phòng lab xuống cấp nghiêm trọng và không sử dụng được trong nhiều năm gần đây.

*e. Công tác Đảng/ Đoàn/ Công đoàn*

Chi bộ Nhà trường triển khai đầy đủ chỉ thị, nghị quyết các cấp, quan tâm nhiều đến công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và phát triển Đảng viên. Chi bộ đã phân công công tác cho các đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác quản lý đảng viên được tăng cường, 100% cán bộ, đảng viên, CNVC tham gia học tập triển khai tinh thần nghị quyết TW IV khóa XI, khóa XII; thực hiện chỉ thị 05- CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị 05-CT/TW với nội dung sinh hoạt chuyên đề: “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống tự diễn biến, tự chuyển hóa”.

- Đối với tổ chức công đoàn: Công đoàn thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, tác phong công nghiệp, chuyên biệt - khác biệt- hiệu quả, tính tổ chức kỷ luật, tinh thần lao động sáng tạo cho CBGV. Động viên CBGV phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, yên tâm công tác gắn bó với nhà trường. Duy trì hiệu quả hoạt động văn hoá, thể thao, các hoạt động XH, từ thiện, tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng cùng với chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đối với tổ chức đoàn thanh niên: Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả công tác Đoàn; tổ chức phong trào hành động thực hiện nhiệm vụ giáo dục, khơi dậy và phát huy trí tuệ và sức trẻ của thanh niên với vai trò xung kích, tình nguyện; gia tăng số lượng và chất lượng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng; chú trọng bồi dưỡng cán bộ trẻ giới thiệu nguồn cho Đảng, chuyên môn và các đoàn thể; thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên và các hoạt động an sinh xã hội.

## **2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

### **2.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Việc thực hiện chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Nhà trường luôn hỗ trợ cho giáo viên xây dựng và tập huấn cho giáo viên cách nhận diện và phòng ngừa những tình huống, nguy cơ có thể dẫn đến hành vi vi phạm đạo đức, hỗ trợ tư vấn tâm lý cho nhà giáo và người học khi có tình huống xảy ra.

- Tiến hành rà soát, cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình, gắn yêu cầu kiến thức, nghiệp vụ sư phạm với năng lực, phẩm chất nghề nghiệp cho học sinh, giáo viên theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, thực hành, để rèn các kỹ năng ứng xử, giải quyết tình huống cho học sinh.

- Cán bộ quản lý, đặc biệt người đứng đầu các cơ sở giáo dục luôn gương mẫu, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nhân viên, người lao động, người học thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức, nề nếp, kỷ cương trường học;

- Số cán bộ quản lý, nhà giáo vi phạm đạo đức, quy chế: 0

Việc thực hiện tinh giản biên chế theo nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của UBND tỉnh: Năm 2024 chưa thực hiện giảm biên.

Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp:

- Việc phân công giảng dạy cho giáo viên và giao nhiệm vụ cho nhân viên trong trường đảm bảo đúng chuyên môn chuyên ngành và năng lực và phù hợp với số giáo viên, nhân viên hiện có của nhà trường.

- Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ được chú trọng từ cấp tổ, việc bổ sung quy hoạch được thực hiện hàng năm và báo cáo Sở đúng thời gian qui định.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBQL, giáo viên. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, phòng máy tính có kết nối Internet tốc độ cao, đăng ký mua các loại sách, báo tham khảo dành cho CBQL, giáo viên để cán bộ, giáo viên tự học tập, tự bồi dưỡng.

+ Chú trọng việc bồi dưỡng giáo viên giỏi về phương pháp, tham gia góp ý xây dựng giáo án, bài giảng áp dụng những đề tài về phương pháp mới, thực hiện tiết dạy mẫu. Bồi dưỡng giáo viên mới ra trường về chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm chủ nhiệm lớp. Yêu cầu giáo viên mới ra trường thường xuyên dự giờ học hỏi kinh nghiệm của các đồng nghiệp.

+ Chỉ đạo tổ chức các đợt thi đua dạy tốt học tốt, dự giờ học hỏi kinh nghiệm, dự giờ đánh giá tiết dạy, thông qua đó góp ý trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cho đồng nghiệp. Định kỳ các tổ nhóm tổ chức sinh hoạt chuyên đề, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và chuyên môn nghiệp vụ.

+ Tạo mọi điều kiện để CBQL, giáo viên được học tập bồi dưỡng về chuyên môn như: tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về chuyên môn về quản lý. Động viên khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ để đạt chuẩn, trên chuẩn.

+ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch về CNTT, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, giáo viên nhà trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân, tổ, nhà trường và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

+ Hàng năm lãnh đạo nhà trường đều kiến nghị với cấp có thẩm quyền đề cử giáo viên tham dự các lớp học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

+ Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 100 %.

+ Bồi dưỡng năng lực quản lý giáo dục: 100 % (BGH).

+ Giáo viên giỏi cấp tỉnh 06 Đ/c đạt 16%.

-Số viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có 35/37 người, đạt tỷ lệ 94,6%.

-Số viên chức trở lên giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm có 0 người đạt tỷ lệ 0 %, giữ nguyên so với năm học trước.

- Số viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, cập nhập nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành có 44 người đạt tỷ lệ 100%, giữ nguyên so với năm học trước.

*Kết quả triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, thực hiện chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục:*

-Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chú trọng và có nhiều nội dung bồi dưỡng được triển khai đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ như: Tổ chức bồi dưỡng giáo viên về dạy học, ôn tập, ôn thi đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. 100% CBGV đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ trong đó có 04 đồng chí trên chuẩn = 10%.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 39

|               | Bồi dưỡng CT | Bồi dưỡng CM các cấp học |    |      |      | Bồi dưỡng thanh tra |
|---------------|--------------|--------------------------|----|------|------|---------------------|
|               |              | MN                       | TH | THCS | THPT |                     |
| THPT Tòa Chùa | 32           |                          |    |      | 32   |                     |

Công tác đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn chức danh nghề nghiệp vào cuối năm được tiến hành đúng theo hướng dẫn văn bản. Nhà trường có 03/03 đồng chí CBQL xếp loại tốt;

*Việc triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản mới về lĩnh vực tổ chức cán bộ:*

Nhà trường cập nhật thường xuyên, triển khai kịp thời và chỉ đạo thực hiện các văn bản liên quan đến công tác cán bộ theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Đặc biệt là các hướng dẫn về chế độ liên quan đến cán bộ, giáo viên, việc chuyển đổi vị trí việc làm, xếp lương theo vị trí việc làm của CBGV trong tình hình mới.

*Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.*

- Thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý luôn được nhà trường coi trọng và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy định.

- Khen thưởng kịp thời cho những cán bộ, giáo viên có thành tích trong các đợt thi đua: GV đạt thành tích tại hội thi GVG cấp tỉnh, GV đạt thành tích trong công tác ôn thi HSG, các cuộc thi, hội thi: Thể thao, hội khoẻ Phù Đổng, sáng tạo TTN nhi đồng, KHKT...

***Hạn chế và nguyên nhân***

- Việc triển khai chương trình GDPT mới còn lúng túng ở một số giáo viên. Vẫn còn học sinh đi học chưa chuyên cần.

### **3. Công tác bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

- Nhà trường thực hiện làm hàng rào chắn lan can khu hiệu bộ, sửa chữa và cải tạo một số hạng mục CSVC đã xuống cấp, hỏng hóc; thay thế quạt trần, bóng điện, cửa kính lớp học, khu nội trú nhiều lần.

- Số liệu cụ thể:

| Phòng học (Kiên cố) | Phòng học chức năng | Phòng công vụ | Phòng nội trú | Công trình nước sạch | Công trình vệ sinh | Số máy tính | Số máy tính nối mạng | Số máy chiếu |
|---------------------|---------------------|---------------|---------------|----------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| 20                  | 04                  | 10            | 16            | 02                   | 04                 | 40          | 40                   | 23           |

Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với Sở GD&ĐT, phối hợp với các cơ quan liên quan huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất trường, trang thiết bị dạy học; tăng cường vận động, huy động nhân dân đóng góp nhân lực, vật lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, xây dựng và tôn tạo cảnh quan môi trường trong trường học, xây dựng thư viện, tăng cường bảo quản, duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất trường lớp học đã được đầu tư, tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa mới lớp 10,11,12 đảm bảo cho học sinh học tập. Sử dụng và quản lý hiệu quả đồ dùng, thiết bị hiện có.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ, minh bạch, đúng đối tượng các chế độ chính sách hiện hành đối với học sinh: Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chính sách hỗ trợ học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn quy định tại nghị định 116/2016/NĐ-CP và chế độ học sinh theo nghị định 81 của chính phủ. Hiện tại nhà trường đã thực hiện chi trả các chế độ cho học sinh qua tài khoản không dùng tiền mặt theo đúng quy định của năm học 2024-2025

- Hạn chế và nguyên nhân

+ Hạn chế: Cơ sở vật chất, lớp học, phòng học chức năng còn thiếu, trang thiết bị dạy học chỉ đạt ở mức tối thiểu, phòng thư viện phục vụ học sinh mới chỉ là phòng tạm, chưa đạt tiêu chuẩn. Một số hạng mục đã xuống cấp: Sân trường, nhà hiệu bộ.

+ Nguyên nhân: Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư nhưng chưa toàn diện, nguồn ngân sách còn hạn chế, nguồn huy động từ cộng đồng nhỏ lẻ không đáp ứng được nhu cầu. Sân trường, nhà hiệu bộ được xây dựng từ lâu.

#### **4.Công tác tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh**

Giáo dục học sinh truyền thống cách mạng, truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương, nâng cao tinh thần đoàn kết các dân tộc, tinh thần khắc phục khó khăn để học tốt rèn luyện tốt. Tổ chức tốt các buổi học ngoại khoá, các cuộc thi, hội thi nhằm phát huy, gìn giữ bản sắc văn hoá các dân tộc tạo sự đoàn kết giữa các dân tộc. Thông qua các cuộc thi này giúp các em hiểu hơn về bản sắc văn hoá của các dân tộc khác nhau tạo sự hoà đồng giữa các dân tộc trong nhà trường đồng thời giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, kỹ năng phòng ngừa tai nạn, tệ nạn tiêu cực xã hội trong học sinh.

Nhà trường đã lồng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, hoàn thiện và đưa bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học vào thực hiện, xây dựng, sử dụng khẩu hiệu trong khuôn viên trường học đảm bảo tính giáo dục.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GDĐT về triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 08/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành giáo dục. Quán triệt chuyên đề học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Chí n ăm 2024.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/05/2019 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành Giáo dục; triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử tại

các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở; chú trọng xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần đảm bảo môi trường văn hóa trong nhà trường. Nghiên cứu đưa vào sử dụng trong nhà trường tài liệu về Văn hóa học đường dành cho học sinh phổ thông.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhà giáo và học sinh tích cực tham gia chương trình : “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”, chương trình: “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”, Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024 (Trang web Cuộc thi <http://hocvalamtheobac.vn/>); khen thưởng những tập thể, cá nhân tích cực tham gia Cuộc thi đạt chất lượng, hiệu quả; tiếp tục sử dụng hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn/>) tới đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Tuyên dương, vinh danh cán bộ, giáo viên, học sinh, các tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương người tốt, việc tốt trong học sinh.

Chỉ đạo nghiêm túc công tác dạy và học môn GDQP theo đúng văn bản hướng dẫn của cấp trên. Kết quả công tác giáo dục QP An Ninh: 100% học sinh được tham gia học tập môn GDQP an ninh, 100% học sinh từ đạt trở lên, không có học sinh yếu, kém.

#### **5. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

Nhà trường cập nhật thường xuyên các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về việc thực hiện kế hoạch năm học và các văn bản hướng dẫn tiếp tục công tác phòng chống dịch bệnh, ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh tiếp tục tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Nhà trường đã tổ chức nghiêm túc cho các em học sinh học tập môn thể dục, tổ chức các trò chơi dân gian vào 15 phút giữa giờ ra chơi hàng ngày; tổ chức ngày chạy olympic vì sức khỏe toàn dân cho các em học sinh và giáo viên trong nhà trường; tổ chức các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao cho các chi đoàn ở các khối lớp.

Công tác khám sàng lọc sức khỏe học sinh được thực hiện ngay từ đầu năm học. Phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế, trạm xá thị trấn kịp thời xử lý ốm đau của học sinh.

Tăng cường đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, cách thức kiểm tra đánh giá môn giáo dục thể chất theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người

học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*Các hoạt động y tế trường học. Công tác giáo dục thể chất, tổ chức các hoạt động phong trào.*

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế trường học, các quy định về vệ sinh trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch. Tổ chức tiêm các loại vắc xin cho học sinh theo kế hoạch của trung tâm và trạm y tế.

Nhà trường đẩy mạnh, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong tình hình mới, triển khai kịp thời các văn bản về công tác phòng chống dịch bệnh tới CBGV và học sinh, thường xuyên tuyên truyền, phát thanh các kiến thức liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục thể chất trong trường học. Tăng cường hoạt động các câu lạc bộ phong trào văn nghệ, thể dục thể thao.

*Các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.*

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh trong nhà trường được nhà trường thường xuyên quan tâm. Chỉ đạo giáo viên ở một số môn học lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường trong quá trình soạn giáo án và giảng dạy như môn Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng,...

- Ngay đầu năm học nhà trường đã phối kết hợp với Công an trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện ngoại khóa tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, luật an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho cán bộ giáo viên và các em học sinh.

- Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội luôn được nhà trường quan tâm. Ngoài 2 đồng chí bảo vệ luôn túc trực 24/24, tổ chức Đoàn thanh niên ngay từ đầu năm học đã thành lập Đội thanh niên xung kích để kiểm tra các học sinh khác.

- Công tác phòng chống bạo lực và phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến luôn được thực hiện qua các buổi phát thanh của Đoàn thanh niên và trong các tiết chào cờ sáng thứ 2 đầu tuần, ngoại khóa, sinh hoạt nội trú...

## **6. Sắp xếp, kiện toàn quy mô trường, lớp học**

- Số liệu cụ thể về số lượng học sinh:

| STT | Trường        | Khối | Tổng số |     |            | Tỷ lệ HS/lớp | Số HS bỏ học |
|-----|---------------|------|---------|-----|------------|--------------|--------------|
|     |               |      | Lớp     | HS  | HS dân tộc |              |              |
| 1   | THPT Tủa Chùa | 10   | 5       | 213 | 181        | 33,94        | 6            |

|                |  |    |           |            |            |       |   |
|----------------|--|----|-----------|------------|------------|-------|---|
|                |  | 11 | 5         | 157        | 124        |       |   |
|                |  | 12 | 6         | 207        | 175        |       |   |
| <b>Tổng số</b> |  |    | <b>16</b> | <b>577</b> | <b>480</b> | 33,94 | 6 |

- Tình hình học sinh bỏ học: Năm học 2024 – 2025 số học sinh giảm so với đầu năm: 8 học sinh. Trong đó bỏ học: 06 học sinh. Số học sinh chuyển đến: 01. Số học sinh chuyển đi: 03. Nguyên nhân học sinh nghỉ học: Đi làm thuê, nhà ở xa trường, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

## **7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

a, Công tác khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo; hệ thống mạng trực tuyến ứng dụng trong tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý được chú trọng. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm do Ngành cung cấp như: phần mềm quản lý giáo viên, học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành. Khai thác có hiệu quả trang hồ sơ công việc của ngành, đảm bảo tiếp nhận và gửi văn bản một cách kịp thời nhanh chóng.

b, Công tác thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; dạy học trực tuyến; bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ cán bộ CNTT của đơn vị.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch về CNTT, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, giáo viên nhà trường. Mở các đợt tập huấn về CNTT cho tất cả các cán bộ giáo viên như: tập huấn về sử dụng và khai thác mạng Internet, tập huấn tin học văn phòng nâng cao, soạn bài giảng trình chiếu Powepoint, soạn giáo án điện tử Elearning.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành trên trang Website: <http://dienbien.edu.vn/bai-giang-elearning/>; <http://violet.vn/>

c, Công tác xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Ứng dụng sổ điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

- Công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được súc tiến từ đầu năm học, đây được coi là một trong các giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tăng cường việc phối hợp các Phương pháp dạy học tích cực, tích hợp liên môn theo hướng phát triển năng lực của học sinh trong một tiết học.

- Tăng cường dạy học có UDCNTT, sử dụng hình ảnh trực quan, mỗi Giáo viên phải có tối thiểu 02 bài giảng điện tử có hiệu quả cao trong một năm học;

- Hạn chế và nguyên nhân:

+ Hạn chế: Một số giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin còn chậm, một số bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin còn mang tính hình thức.

+ Nguyên nhân: Giáo viên ngại đổi mới, theo thói quen cũ, một số GV không thường xuyên cập nhật những phần mềm mới nên khi thực hành đôi lúc còn chậm.

## **8. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học, việc kiểm tra, thanh tra công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học được thực hiện thường xuyên. Thực hiện dứt điểm, có hiệu quả kết luận sau kiểm tra. Công tác tiếp công dân được thực hiện theo đúng quy định, đơn thư khiếu nại được giải quyết dứt điểm, không để tình trạng tồn đọng hoặc vượt cấp.

Khó khăn, hạn chế: Không

## **9. Thực hiện các phong trào thi đua**

Thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường:

+ Chấp hành tốt nội qui, qui chế của nhà trường, ra vào lớp đúng giờ, giảng dạy đúng khối lượng, đúng tiến độ kế hoạch và đúng tác phong sư phạm. Thực hiện tốt các qui trình lên lớp, ra đề thi, chấm bài, lên điểm và thực hành tiết kiệm. Không ngừng bồi dưỡng khả năng am hiểu về pháp luật, chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

+ Luôn cần mẫn với công việc, lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm mục tiêu phấn đấu, nhằm hoàn tốt mọi công việc được giao, giải quyết một cách thỏa đáng các yêu cầu công việc của công tác dạy và học đặt ra, không đùn đẩy trách nhiệm và né tránh công việc. Đồng thời triệt để thực hành tiết kiệm điện, nước và các loại vật tư, văn phòng phẩm thường dùng hàng ngày.

+ Kiên quyết đấu tranh và loại bỏ các hành vi tiêu cực trong học tập, thi cử, loại bỏ căn bệnh thành tích, hành chính, quan liêu. Luôn gần gũi, thân hữu với đồng nghiệp và luôn chú ý lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, tình cảm chính đáng của đồng nghiệp và học sinh.

Phong trào thi đua “ Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”

Đợt 1: Từ đầu năm học đến 20/11/2024.

Đợt 2: từ 21/11/2024 đến hết HK I.

Đợt 3: Từ đầu HK II đến 26/03/2025.

Đợt 4: Từ 27/03 đến hết năm học.

Trong quản lý, các đồng chí trong BGH, tổ trưởng, tổ phó CM, Bí thư, phó Bí thư ĐTN thường xuyên học hỏi kinh nghiệm trong quản lý và triển khai công việc, tăng cường ứng dụng, sử dụng CNTT trong công việc góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt là sử dụng sự hiệu quả của chức năng

google drive ứng dụng vào rất nhiều công việc: Tuyển sinh, báo cáo, theo dõi thi đua...

Nhà trường đã triển khai Cuộc thi “Giáo viên Giỏi cấp trường”, phát động các lớp đăng kí thi đua “Ngày học tốt, Giờ học tốt”, Giáo viên đăng kí “Đổi mới phương pháp dạy học – UDCNT”.

Kết quả: 100% các lớp đăng kí “Ngày học tốt, Giờ học tốt”, học sinh đăng kí “Hoa điểm tốt”; năm học 2024-2025 các lớp dẫn đầu phong trào thi đua như 10A1, 10A4, 11B1, 11B2, 11B4, 12C1, 12C3, 12C4. 100% Giáo viên đăng kí “Đổi mới phương pháp dạy học - UDCNTT” và trên 80% giáo viên đạt yêu cầu theo quy định.

### **10. Công tác truyền thông**

Nhà trường luôn chủ động đẩy mạnh công tác truyền thông trong từng hoạt động, xem công tác truyền thông là cơ sở thiết yếu để đưa phong trào giảng dạy và học tập của nhà trường ngày càng đi lên để đáp ứng nhu cầu của thời đại.

Duy trì và tăng cường hiệu quả hoạt động trang thông tin điện tử và, khai thác hiệu quả kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu trên website của nhà trường, của ngành, tăng cường công tác quản lý, sinh hoạt, trao đổi các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối”, tuyên truyền các gương người tốt, việc tốt trong công tác giảng dạy và học tập của GV và học sinh nhằm động viên, khuyến khích kịp thời CBGV, học sinh đồng thời thúc đẩy quá trình phấn đấu của toàn toàn bộ GV, HS khác trong nhà trường.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền đến toàn bộ CBGV, học sinh và người dân được biết về chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường, về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy học cho con em học sinh trên địa bàn huyện. Tổ chức các buổi truyền thông về các luật liên quan, truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự trường học, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, các hoạt động thi đua, các ngày lễ lớn, các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa... thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các trang mạng zalo, face book, website của nhà trường, thông qua đài phát thanh... từ đó đã tạo được những động lực và khích lệ tinh thần nhiệt huyết, hăng say trong đội ngũ CC,VC và niềm đam mê học tập trong các em học sinh.

### **11. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATGT**

Nhà trường triển khai chương trình giáo dục ATGT “Tôi yêu Việt Nam” đến toàn thể GV, học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền đến toàn bộ CBGV, học sinh. Tổ chức 02 buổi ngoại khóa, 03 buổi truyền thông và ký cam kết, giáo dục pháp

luật về các luật liên quan: Luật về an ninh trật tự trường học, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy.

Kết quả: Năm học 2024-2025 CBGV 100% học sinh nhà trường thực hiện ký cam kết về an toàn giao thông, an ninh trật tự trường học, thực hiện tốt an toàn giao thông, không có CBGV, học sinh vi phạm pháp luật, giao thông.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký tên, đóng dấu)

**Đỗ Thị Mỹ Hạnh**